

Số: /SGTVT-VT

Bình Định, ngày tháng 01 năm 2024

V/v chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô

Kính gửi: Các đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Văn bản số 53/UBND-KT ngày 03/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô trên địa bàn tỉnh, Văn bản số 15016/BGTVT-TTr ngày 27/12/2023 của Bộ Giao thông vận tải về việc chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, Sở Giao thông vận tải yêu cầu các đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và các phòng chuyên môn thuộc Sở triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Các đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô

1.1. Chấp hành nghiêm các quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, chỉ đạo bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông của đơn vị phải thực hiện nghiêm, đúng, đầy đủ quy trình bảo đảm an toàn giao thông theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 11 của Nghị định số 10/2020/NĐ – CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ và quy định tại Điều 4 của Thông tư số 12/2020/TTBGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GTVT.

1.2. Chấp hành việc nộp lại phù hiệu đối với các phương tiện bị thu hồi phù hiệu do vi phạm tốc độ và các vi phạm khác theo quy định.

1.3. Thực hiện nghiêm túc việc tổ chức tập huấn nghiệp vụ vận tải và an toàn giao thông cho người lái xe, nhân viên phục vụ trên xe theo đúng quy định tại khoản 5 Điều 16 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ GTVT. Trước khi tổ chức tập huấn, đơn vị thông báo đến Sở về kế hoạch tập huấn, địa điểm, danh sách cán bộ tập huấn và danh sách học viên tham dự.

1.4. Các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng trước khi thực hiện hợp đồng phải thực hiện việc thông báo nội dung tối thiểu của hợp đồng về Sở GTVT qua địa chỉ email phongqlvtbinhdinh@gmail.com theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP (theo mẫu Phụ lục).

1.5. Tuyên truyền, giáo dục và quản lý chặt chẽ đội ngũ lái xe, nhân viên phục vụ trên xe tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn giao thông; yêu cầu người điều khiển phương tiện thực hiện đúng thời gian lái xe, tốc độ chạy xe, hành trình, lịch trình, lệnh vận chuyển, duy trì hoạt động thiết bị giám sát hành trình, camera lắp trên xe ô tô (đối với loại hình kinh doanh vận tải có quy

định phương tiện phải lắp camera) để đảm bảo cung cấp đầy đủ các thông tin theo quy định.

2. Giao Phòng Quản lý vận tải

2.1. Tiếp tục rà soát, tham mưu Lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh phê duyệt, công bố, ban hành đầy đủ các quy định về quản lý hoạt động vận tải trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 5 Điều 55, khoản 4 Điều 63 của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT; cụ thể:

- Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động bãi đậu xe trên địa bàn tỉnh.
- Các chính sách khuyến khích ưu đãi đối với hành khách đi lại bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh.
- Kế hoạch phát triển phương tiện vận tải hành khách công cộng trên địa bàn tỉnh đến năm 2030.

2.2. Triển khai thực hiện Kế hoạch số 6308/KH-BGTVT ngày 15/6/2023 của Bộ Giao thông vận tải về phát triển vận tải theo hướng hiện đại, đồng bộ, giảm chi phí và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2.3. Thường xuyên truy cập, khai thác, phân tích, tổng hợp các thông tin bắt buộc từ thiết bị giám sát hành trình, dữ liệu hình ảnh camera lắp trên xe ô tô kinh doanh vận tải, thông tin trên Lệnh vận chuyển do đơn vị kinh doanh vận tải cung cấp và từ cơ sở dữ liệu của Cục Đường bộ Việt Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 53, khoản 7 Điều 63 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT để phục vụ công tác quản lý vận tải, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định tại khoản 10 Điều 22 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP và Nghị định số 100/2019/NĐ-CP.

2.4. Rà soát các trường hợp đơn vị có phương tiện vi phạm bị thu hồi phù hiệu nhưng không nộp phù hiệu về Sở theo quy định, gửi danh sách vi phạm cho Thanh tra Sở kiểm tra, xử phạt theo quy định.

2.5. Tổ chức giám sát việc tập huấn nghiệp vụ vận tải và an toàn giao thông cho người lái xe, nhân viên phục vụ trên xe theo đúng quy định tại điểm a khoản 6 Điều 16 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT.

2.6. Khai thác, sử dụng thông tin từ thông báo nội dung hợp đồng vận chuyển khách để phục vụ công tác quản lý, xử lý vi phạm; tổ chức rà soát, kiểm tra, chấn chỉnh, xử lý tình trạng đơn vị kinh doanh vận tải không thông báo nội dung hợp đồng vận chuyển đến Sở GTVT theo quy định.

2.7. Tham mưu thu hồi giấy phép kinh doanh vận tải theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 19 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP đối với các đơn vị không kinh doanh vận tải trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày được cấp Giấy phép kinh doanh hoặc ngừng kinh doanh vận tải trong thời gian 06 tháng liên tục.

2.8. Thông báo danh sách các xe được cấp phù hiệu xe hợp đồng, biểu hiệu xe du lịch đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đơn vị kinh doanh vận tải đặt trụ

sở chính hoặc trụ sở chi nhánh để phối hợp quản lý theo quy định tại khoản 8 Điều 7, khoản 8 Điều 8 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP.

3. Giao Thanh tra Sở

3.1. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra; xử lý nghiêm theo quy định các vi phạm được phát hiện qua thanh tra, kiểm tra về kinh doanh, điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

3.2. Kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm o khoản 4 Điều 28 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt (đối với các đơn vị kinh doanh vận tải về lỗi “không thông báo nội dung hợp đồng vận chuyển khách tới Sở Giao thông vận tải trước khi thực hiện hợp đồng vận chuyển hành khách theo quy định”) và quy định điểm c khoản 3 Điều 28 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại điểm c khoản 15 Điều 2 của Nghị định số 123/2021/NĐ-CP (đối với đơn vị kinh doanh vận tải về lỗi “không nộp lại phù hiệu về Sở Giao thông vận tải theo quy định”).

Sở Giao thông vận tải yêu cầu các đơn vị và các phòng chuyên môn triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ GTVT (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Thanh tra Sở;
- Website Sở;
- Lưu: VT, QLVT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Hòa

PHỤ LỤC

(Kèm theo Văn bản số /SGTVT-VT ngày /01/2024 của Sở GTVT Bình Định)

Đơn vị kinh doanh:..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /....., ngày..... tháng.....năm.....

THÔNG BÁO NỘI DUNG HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN

Kính gửi: Sở GTVT Bình Định

I. Thông tin về đơn vị kinh doanh vận tải ký hợp đồng:

- Tên đơn vị kinh doanh vận tải:.....
- Địa chỉ:
- Số điện thoại (Fax):..... Mã số thuế:.....
- Người đại diện ký hợp đồng:.....

II. Thông tin về lái xe:

- Họ và tên:
- Số điện thoại:.....

III. Thông tin về người thuê vận tải:

- Tên đơn vị (cá nhân):
- Địa chỉ:
- Số điện thoại:..... Mã số thuế (nếu có):

IV. Thông tin về phương tiện vận chuyển:

- Biểu kiểm soát xe:.....
- Sức chứa:.....

V. Thông tin về thực hiện hợp đồng:

- Thời gian bắt đầu thực hiện và kết thúc hợp đồng (ghi rõ giờ, ngày tháng năm):
.....
.....

- Địa chỉ điểm đầu, điểm cuối và các điểm đón, trả khách:

- Hành trình:.....

- Cự ly của hành trình vận chuyển (km):.....

- Các nội dung khác:.....

Đại diện đơn vị kinh doanh vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

* Trước khi thực hiện hợp đồng, đơn vị KDVT phải thông báo nội dung hợp đồng vận chuyển kèm theo danh sách hành khách gửi về mail phongqlvtbinhdinh@gmail.com

DANH SÁCH HÀNH KHÁCH

STT	Họ tên hành khách	Năm sinh	Địa chỉ	Số điện thoại	Ghi chú
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
	Tổng số:..... người				